TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 09 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982.

Bị đơn anh Nông Văn L, sinh năm 1985.

Đều trú tại: xóm BC, xã SM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Đại diện theo pháp luật ông Trần Trọng Q, chức vụ: Giám đốc, người được ủy quyền ông Phạm Thế V, chức vụ: Phó Giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn bà Hoàng Thị B, Luật sư, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 40, 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55,57, 58 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Nông Văn L.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nông Văn L, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Văn D, sinh ngày 07/11/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bị cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, anh L cấp dưỡng nuôi con đối với cháu D 700.000đ/tháng, tính từ tháng 04/2021. Đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nông Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, số tiền vay đốc là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) và lãi suất theo hợp đồng vay vốn số 85983 ngày 30/3/2020.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D, thuận chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số 0007824 ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TN;

-VKSND tỉnhTN;

-VKSND huyện;

-THADS huyện;

-Các đương sự;

-UBND xã SM;

THẨM PHÁN

-Lưu hồ sơ vụ án.

Âu Văn Hồ